



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN BE
Last Middle First

Current Address: Khu A. Thủ Đức Quận Bình Thạnh

Date of Birth: 08/19/33 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) It.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/01/75 To 03/30/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Lê Trọng Thân
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 4/11/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Le Van Be

Date of Birth: Aug - 19 - 1933

Address in VN Khu A Thủ Đức Quận Thủ Đức Hồ Chí Minh

Spouse Name: Nguyen Thi Sang

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 7 Years _____ Months _____ Days

IV # _____

VEWL # _____

chưa
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: Le Trung Van

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

Hochi Minh, Oct. 2, 1984.

To: The Director of The O.D.P. Office,

131 Soi Tien Siang, South Sathorn Road,

Bangkok 10120.

THAILAND.

Subject: Request For Immigration To The United States of America Under The Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I, the undersigned : LÊ VĂN BE.
Date & Place of birth : Aug. 19, 1933, Thanh Hoa, Giong Rieng, Kien Giang.
Nationality : Vietnamese.
Sex : Male
Family status : Married & 8 children.
Home address : 197, Khu vuc 7, Thi Tran Giong Rieng, Kien Giang.
Mailing address : 100/383, Thich Quang Duc, Phuong 5, Quan Phu Nhuan, T.P. Ho Chi Minh, Vietnam.
Education : High school (Form 11).
Before Apr. 30, 1975 :
Rank : Lieutenant (VNNavy). Military number: 53^A/700317.
Occupation : Chief of S.2, Navy Command at The Capital Military District (CMD) Headquarters, Saigon.
Reference : Almost all of my papers concerning military services were captured and lost.

After Apr. 30, 1975 : I was arrested on May 1st 1975.

Re-education in detention camps from May 1, 1975 to Mar. 30, 1982:

From May 1, 1975 to 1976: Cai Nhum camp, Giong Rieng district, Kien Giang province, and Tra Noe camp, Rantho (South Vietnam).

From 1976 to 1977 : Yen Bai camp, Hoang Lien Son province (North Vietnam).

From 1977 to 1979 : Vinh Phu camp (North Vietnam).

From 1979 to 1982 : Thanh Lam camp, Thanh Hoa (North Vietnam).

I was released from the last camp on March 30, 1982. The release certificate # 277 (001377-12-362). Re-education time: 6 years 10 months.

(Turn over, please.)

Due to difficulties of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam in order that my family and I may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection, on the Orderly Departure Program to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following are my close relatives to be evacuated with me to the USA:

Name in full	Date of birth	Sex	Relationship	Address
NGUYEN THI SANG	1934	F	WIFE	Ap 6, xa Thanh Hoa, Quan Giang Rieng, TINH KIEN GIANG
LE THANH THUY	Dec. 13, 1957	F	DAUGHTER	id
LE QUANG KHAI	Jan. 5, 1959	M.	SON	id
LE MY DUNG	Mar. 15, 1960	F.	DAUGHTER	id
LE SI TUOC	Dec. 12, 1961	M.	SON	id
LE THANH PHONG	Mar. 30, 1964	M.	SON	id
LE SI PHUC	Dec. 8, 1965	M.	SON	id
LE TAN LOC	May 10, 1968	M.	SON	id
LE MY THU	JUL 9, 1970	F.	DAUGHTER	id

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Trusting that we may be favored with an early reply.

Respectfully yours,

Wang

Enclosed:

1 copy of my release certificate

LE VAN BE

Thị trấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Minh số 001-QL.TC, ban hành theo công văn số 2568 ngày 21 tháng 11 năm 1992

001377 12 362

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 908-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 147 ngày 6 tháng 1 năm 1982

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Lê Văn Be

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1933

Nơi sinh: Thanh Hóa, Quận, Bình, Rachgá

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Khu A, thị trấn Bình, Quận, Rachgá

Cán tội: Đại úy hai quân ngũ trường phòng II

Bị bắt ngày 01/5/1975

Án phạt 3 năm TCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại Khu A, thị trấn Bình, Quận, Rachgá

Nhận xét quá trình cải tạo

Chịu chấp hành đúng lối và chính sách giáo dục của ta đến nay đã chuyển biến tiến bộ, hàng năm xếp hạng cải tạo trung bình ./.

Là tay ngoan trở phải

Của Lê Văn Be

Danh bản số 1303

Lập tại 10/80

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Thanh

Ngày 20 tháng 3 năm 1982

Giám thị

Kanly

Đại úy: Tô hĩ Canh

Lê Văn Be

Chứng thật
Ông Lê Văn Ba về cơ trú
liên đoàn

K. 4 ngày 12/4/82

TM. BND

Phước

Ngũ phúc

Đặc biệt

Kết quả của các căn cứ

giấy của các căn cứ

Giấy ngày 13/04/1982

Công an huyện

Cao

Chứng thật

Ông Văn Ba về cơ trú

Ngày 13-04-1982

Ngày 13-04-1982

Tại CA thị trấn G.H.

Đó CA



U.S. 1



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ VĂN BE
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Aug 19 1933
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : Khu A, thị trấn Giảng Rừng, Kiên Giang
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 30/3/1982
PLACE OF RE-EDUCATION: Yên Bái - Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú, Thanh Lam (Thanh Hóa)
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Lieutenant (VN navy) Chief of S2 Navy -
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): no
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lieutenant (Vietnam navy)
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 08 children
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 100/283 Thới Quang Đức
phường 5, Quận Phú Nhuận, tp Hồ Chí Minh
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: Lê Trọng Thân
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) _____
DATE: AUG 20 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ SANG	1934	Wife
LÊ THANH THUY	Dec. 13. 1957	Daughter
LÊ QUANG KHAI	Jan. 5. 1959	Son
LÊ MỸ DUNG	Mar 15. 1960	Daughter
LÊ SI TƯỚC	Dec 12. 1961	Son
LÊ THANH PHONG	Mar 30. 1964	Son
LÊ SI PHÚC	Dec 8. 1965	Son
LÊ TÂN LỘC	May 10. 1968	Son
LÊ MỸ THU	Jul 9. 1970	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cụm Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VĂN BE
Last Middle First

Current Address 100/383 Thích Quang Đức Đường 5 Quận Phú Nhuận tp Hồ Chí Minh

Date of Birth Aug. 19, 1933 Place of Birth Thanh Hoa, tỉnh Nghệ Tĩnh

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant (VN NAVY) chief of S2 Navy
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1/5/1975 To 30/3/1982
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>LE TRONG THAN,</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

Dr: Lê Trọng Thân



HỘI TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O Box 5435
Arlington VA: 22205 - 0635

C O N T R O L

~~_____~~ Card
~~_____~~ ☒ Doc. Request; Form
~~_____~~ Release Order
~~_____~~ Computer
~~_____~~ Form "D"
~~_____~~ UDP/Date _____
~~_____~~ Membership; Letter

4/11/89

form